

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Triển khai Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050”;

Căn cứ Quyết định số 4766/QĐ-BNNMT ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc ban hành Kế hoạch hành động của Bộ Nông nghiệp và Môi trường triển khai Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050”.

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải trên địa bàn Thành phố thành các hoạt động cần thiết, cần ưu tiên thực hiện trong lĩnh vực trồng trọt; xây dựng các nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải đảm bảo đồng bộ, kịp thời và thống nhất;

b) Triển khai thực hiện hiệu quả, có chất lượng các nhiệm vụ được giao trong Đề án sản xuất giảm phát thải nhằm nâng cao công tác quản lý, điều hành; gắn kết giữa các sở ban ngành với các địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Đề án sản xuất giảm phát thải.

2. Yêu cầu

a) Việc xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hành động phải đảm bảo đầy đủ nội dung, cụ thể hóa các định hướng và giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải đến các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu, các cơ quan, đơn vị liên quan nhằm tạo đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai, thực hiện Đề án;

b) Trên cơ sở nội dung định hướng, giải pháp của Đề án sản xuất giảm phát thải và Kế hoạch hành động này, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xây dựng kế hoạch và triển khai các nhiệm vụ cụ thể hiệu quả nhằm góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã đặt ra trong Đề án.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Thúc đẩy chuyển đổi hệ thống sản xuất trồng trọt theo hướng phát thải thấp - tuần hoàn - thích ứng biến đổi khí hậu, nâng cao năng suất và thu nhập cho nông dân, góp phần phát triển nông nghiệp xanh, bền vững, các - bon thấp và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2035

a) Phân đầu lĩnh vực trồng trọt giảm tối thiểu 15% tổng lượng phát thải khí nhà kính ($\text{CO}_2\text{đ}$) so với năm 2020 trên địa bàn Thành phố;

b) Xây dựng và phát triển nhãn hiệu “Phát thải thấp” cho 1 - 3 sản phẩm của ngành hàng trồng trọt;

c) Xây dựng ít nhất 01 mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải;

d) Tổ chức đào tạo, tập huấn về kỹ thuật, chính sách, nhận thức chung và công cụ đo phát thải cho tối thiểu 100 cán bộ kỹ thuật cơ sở, khuyến nông, nông dân nòng cốt, doanh nghiệp sản xuất trồng trọt trên địa bàn Thành phố.

3. Tầm nhìn đến năm 2050

a) Đến năm 2050, sản xuất trồng trọt Thành phố sẽ phát triển theo hướng phát thải thấp, sinh thái và hiện đại, góp phần trong quá trình chuyển đổi xanh của nền nông nghiệp Thành phố;

b) Hoạt động sản xuất trồng trọt được tổ chức theo chuỗi giá trị tuần hoàn, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số và nông nghiệp thông minh, đảm bảo sử dụng hiệu quả tài nguyên đất, nước và vật tư đầu vào, đồng thời kiểm soát, hấp thụ và bù đắp phát thải một cách thực chất. Phấn đấu 100% diện tích cây trồng chủ lực áp dụng quy trình kỹ thuật canh tác bền vững; hình thành cơ sở dữ liệu số hóa về phát thải trong trồng trọt, kết nối đồng bộ với hệ thống giám sát quốc gia; xây dựng và phổ cập nhãn hiệu “Phát thải thấp” cho các ngành hàng nông sản chủ lực.

III. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

Kế hoạch được thực hiện trên phạm vi toàn Thành phố Hồ Chí Minh trong giai đoạn 2026-2035, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó tập trung vào một số cây trồng chủ lực, có tiềm năng giảm phát thải cao như lúa, cây hàng năm khác, cây ăn quả, cây công nghiệp...

IV. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác

a) Xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất để khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các - bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố;

b) Chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa nước kém hiệu quả sang cây trồng cạn khác có hiệu quả cao, kết hợp lúa và nuôi trồng thủy sản để góp phần giảm phát thải khí nhà kính. Tăng cường phát triển mô hình một vụ lúa, một vụ màu để nâng cao sức khỏe đất, giảm phát thải.

2. Phát triển và áp dụng các gói kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt giảm phát thải

a) Phối hợp thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với các cây trồng chủ lực trên địa bàn Thành phố tại các vùng sinh thái khác nhau;

b) Phổ biến hướng dẫn kỹ thuật các gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải, phù hợp từng cây trồng, vùng sinh thái và điều kiện sản xuất, tích hợp cùng hệ thống khuyến nông;

c) Lựa chọn vùng, cây trồng, mô hình ưu tiên phù hợp điều kiện sản xuất của từng địa phương. Mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải đối với các cây trồng chủ lực trên địa bàn Thành phố;

d) Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, nội đồng đảm bảo cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.

3. Triển khai các mô hình sản xuất giảm phát thải khí nhà kính

Xây dựng các mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải tại những vùng sản xuất tập trung, ưu tiên theo một số loại cây trồng chủ lực (cây ăn quả, lúa, hồ tiêu...) trên địa bàn Thành phố. Các mô hình cần đảm bảo tích hợp đồng bộ các yếu tố:

a) Áp dụng gói kỹ thuật canh tác giảm phát thải;

b) Tổ chức sản xuất theo chuỗi, có liên kết giữa nông dân - hợp tác xã - doanh nghiệp thu mua, chế biến;

c) Có khả năng giám sát phát thải khí nhà kính và thực hiện quy trình MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định).

4. Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức

a) Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về canh tác giảm phát thải, về phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo hướng tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải...;

b) Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định), tín chỉ các - bon cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nông cốt và doanh nghiệp sản xuất trồng trọt trên địa bàn Thành phố;

c) Lồng ghép nội dung sản xuất giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.

5. Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp

a) Tổ chức chuỗi liên kết sản xuất - tiêu thụ nông sản phát thải thấp, hình thành vùng nguyên liệu đồng bộ gắn với các hợp tác xã và doanh nghiệp thu mua, phân phối, xuất khẩu.

b) Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu phát thải thấp cho nông sản, kết nối với thị trường xuất khẩu yêu cầu cao. Thí điểm triển khai cấp nhãn hiệu đối với một số cây trồng chủ lực như lúa gạo, cây ăn quả...;

c) Hình thành và phát triển hệ thống thị trường tiêu thụ nông sản phát thải thấp; xây dựng và quản lý nhãn hiệu chứng nhận “Phát thải thấp” nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường tiêu thụ;

d) Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã tiếp cận thị trường xuất khẩu thông qua hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá nông sản phát thải thấp tại các hội chợ quốc tế.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường năng lực quản lý nhà nước về giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt

a) Triển khai các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển canh tác trồng trọt giảm phát thải;

b) Tổ chức sơ kết, tổng kết theo từng giai đoạn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho địa phương;

c) Tăng cường vai trò giám sát xã hội của các tổ chức hội, hiệp hội, liên minh hợp tác xã, tổ chức cộng đồng và người dân trong quá trình thực hiện Đề án tại địa phương;

d) Ứng dụng công nghệ số trong giám sát phát thải, quản lý vùng nguyên liệu, truy xuất nguồn gốc và thống kê sản lượng giảm phát thải. Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt tại địa phương; phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

2. Giải pháp về khoa học, công nghệ và chuyển giao kỹ thuật

a) Ứng dụng các kỹ thuật canh tác giảm phát thải, phù hợp từng cây trồng, vùng sinh thái và điều kiện sản xuất tại địa phương; ứng dụng một số biện pháp khoa học như: sử dụng phế phụ phẩm sản xuất than sinh học, phân hữu cơ, đưa bèo hoa dâu vào hệ thống canh tác...;

b) Ứng dụng công nghệ số, cảm biến, trí tuệ nhân tạo, nông nghiệp chính xác để tối ưu hóa quản lý nước, phân bón và giám sát phát thải trong trồng trọt;

c) Đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt;

d) Phát triển các mô hình trình diễn thực tế trên địa bàn Thành phố để phổ biến kỹ thuật mới và đào tạo nông dân;

đ) Tăng cường hoạt động chuyển giao tiến bộ kỹ thuật thông qua hệ thống khuyến nông, hợp tác xã, doanh nghiệp dịch vụ nông nghiệp.

3. Giải pháp về tổ chức sản xuất và chuỗi giá trị

- a) Thúc đẩy tái cơ cấu sản xuất theo chuỗi giá trị, gắn sản xuất giảm phát thải với chế biến, tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc và tín chỉ các-bon;
- b) Khuyến khích phát triển mô hình kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã làm hạt nhân trong tổ chức canh tác giảm phát thải;
- c) Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào vùng nguyên liệu, áp dụng mô hình đồng quản lý phát thải giữa nông dân và đơn vị thu mua;
- d) Thực hiện truy xuất nguồn gốc các-bon, hỗ trợ xây dựng thương hiệu nông sản giảm phát thải.

4. Giải pháp về nguồn lực tài chính và thị trường

- a) Huy động đa dạng nguồn lực, bao gồm:
 - Ngân sách nhà nước, vốn sự nghiệp khoa học, khuyến nông, chương trình mục tiêu quốc gia...;
 - Vốn tư nhân, vốn xã hội hoá trong tổ chức sản xuất, phát triển cơ sở hạ tầng, dịch vụ kỹ thuật và thu mua nông sản.
- b) Mở rộng thị trường tiêu thụ nông sản giảm phát thải, ưu tiên các thị trường có yêu cầu cao về môi trường như EU, Nhật Bản, Bắc Mỹ.

5. Đào tạo, truyền thông và nâng cao nhận thức

- a) Phổ biến tài liệu đào tạo, sổ tay kỹ thuật, công cụ hướng dẫn kỹ thuật canh tác giảm phát thải cho cán bộ và nông dân;
- b) Tổ chức các khóa đào tạo cho đội ngũ cán bộ khuyến nông, cán bộ quản lý, hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp, nông dân nông cốt và doanh nghiệp;
- c) Phối hợp với các cơ quan truyền thông tổ chức hội chợ - diễn đàn để tuyên truyền, lan tỏa mô hình canh tác giảm phát thải;
- d) Tích hợp nội dung sản xuất giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, phổ cập kiến thức về tín chỉ các-bon và nông nghiệp tuần hoàn.

VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện

Các sở, ban ngành, Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ được phân công và tình hình thực tiễn tại địa phương, hàng năm căn cứ chế độ, chính sách, tiêu chuẩn, định mức do cơ quan có thẩm quyền ban hành để xây dựng dự toán kinh phí, kế hoạch triển khai thực hiện và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi cơ quan tài chính tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo quy định.

2. Nguồn kinh phí thực hiện:

Từ nguồn ngân sách Thành phố theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và phân cấp quản lý ngân sách hiện hành, các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Là cơ quan đầu mối, chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch hành động triển khai Quyết định số 4024/QĐ-BNNMT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về phê duyệt Đề án “Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt giai đoạn 2025-2035, tầm nhìn đến 2050” trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; hướng dẫn về chuyên môn cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai các mô hình thí điểm và mở rộng diện tích áp dụng sản xuất giảm phát thải; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hành động gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường trước ngày 15 tháng 12 hàng năm.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, phân cấp quản lý ngân sách hiện hành và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Sở Công thương

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan hỗ trợ tuyên truyền, quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, thúc đẩy tiêu thụ sản phẩm trồng trọt giảm phát thải trên địa bàn Thành phố; tổ chức hội thảo, hội nghị kết nối cung cầu đối với sản phẩm nông nghiệp giảm phát thải.

4. Sở Khoa học và Công nghệ

Tổ chức đặt hàng, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn Thành phố.

5. Trung tâm Xúc tiến và Thương mại đầu tư:

Phối hợp cùng các sở, ban ngành thực hiện các chương trình hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ phát triển thị trường trong và ngoài nước.

6. Liên minh Hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung, giải pháp của Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn Thành phố đến các thành viên của Liên minh Hợp tác xã để triển khai thực hiện; chủ động rà soát, lựa chọn các tổ hợp tác, hợp tác xã tiềm năng vận động tham gia triển khai thực hiện Đề án và áp dụng các kỹ thuật sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo kế hoạch; đề xuất lựa chọn vùng, cây trồng, mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương; triển khai các mô hình và mở rộng diện tích áp dụng sản xuất giảm phát thải trên địa bàn quản lý;

b) Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ cơ sở, người dân, hợp tác xã và doanh nghiệp về kế hoạch, lợi ích của sản xuất phát thải thấp, huy động sự tham gia chủ động của các tổ chức và cộng đồng nông thôn trên địa bàn quản lý;

c) Thực hiện xây dựng, sửa chữa, bảo trì cơ sở hạ tầng thủy lợi, kênh mương, nội đồng theo phân cấp, đảm bảo điều kiện phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.

8. Đề nghị Hội Nông dân Thành phố

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung, giải pháp của Đề án Sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn Thành phố; vận động, hỗ trợ nông dân, tổ hợp tác, hợp tác xã áp dụng các kỹ thuật sản xuất giảm phát thải trong lĩnh vực trồng trọt, phát động phong trào thi đua khuyến khích phát triển, nhân rộng điển hình tiên tiến trong sản xuất giảm phát thải.

9. Đề nghị các hiệp hội, doanh nghiệp, hợp tác xã

Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung của Đề án sản xuất giảm phát thải lĩnh vực trồng trọt và Kế hoạch hành động này.

Yêu cầu các sở, ban, ngành Thành phố và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch hành động theo chức năng, nhiệm vụ được giao, bảo đảm tổ chức thực hiện kịp thời các nội dung của Kế hoạch nhằm đạt hiệu quả cao nhất; báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch hành động trước ngày 01 tháng 12 hàng năm gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch hành động, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan chủ động báo cáo (nêu cụ thể khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị) gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chỉ đạo kịp thời.

(Chi tiết các nhiệm vụ trọng tâm và tổ chức thực hiện theo Phụ lục đính kèm theo Kế hoạch này)./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- TTUB: CT, các PCT;
- Các Sở: NNMT, TC, CT, KHCHN;
- Hội Nông dân Thành phố;
- TT Xúc tiến Thương mại Đầu tư;
- Liên minh Hợp tác xã Thương mại/TP;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- VP: CVP, các PCVP;
- Phòng ĐT, KT;
- Lưu: VT, (ĐT/NĐD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Minh Thạnh



Phụ lục

**PHẦN CÔNG TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI QUYẾT ĐỊNH
SỐ 4024/QĐ-BNNMT VỀ PHÊ DUYỆT ĐỀ ÁN “SẢN XUẤT GIẢM PHÁT THẢI LĨNH VỰC TRỒNG TRỌT
GIAI ĐOẠN 2025-2035, TẦM NHÌN ĐẾN 2050” TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

(Kèm theo Kế hoạch hành động số 386 /KH-UBND ngày 18 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
I	Chuyển đổi cơ cấu cây trồng linh hoạt phù hợp với đặc điểm vùng sinh thái và trình độ canh tác của vùng							
1	Xây dựng kế hoạch và tổ chức sản xuất để khuyến khích phát triển các cây trồng lâu năm có tác dụng hấp thụ các-bon trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế tại Thành phố, gồm: - Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Phát triển cây ăn quả chủ lực đến năm 2030 - Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án phát triển cây công nghiệp chủ lực đến năm 2030	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Năm 2026	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2030
2	Kế hoạch Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi trên đất trồng lúa	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Kế hoạch	Ủy ban nhân dân Thành phố	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
II	Phát triển và áp dụng các gói kỹ thuật trong sản xuất trồng trọt giảm phát thải							
1	Phối hợp với Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam thực hiện rà soát, đánh giá hiện trạng phát thải khí nhà kính đối với các cây trồng chủ lực trên địa bàn Thành phố tại các vùng sinh thái khác nhau.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2030
2	Phổ biến hướng dẫn kỹ thuật, hướng dẫn xây dựng mô hình canh tác giảm phát thải theo nhóm cây trồng	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2035
3	Chỉ đạo sản xuất để mở rộng diện tích sản xuất trồng trọt áp dụng các biện pháp canh tác giảm phát thải đối với các cây trồng chủ lực trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2035
4	Hoàn thiện hệ thống thủy lợi, nội đồng đảm bảo cấp, tưới, tiêu và thoát nước phục vụ sản xuất nông nghiệp, phù hợp với sản xuất trồng trọt phát thải thấp.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ủy ban nhân dân	- Các Sở, ban ngành, đơn vị liên quan - Ủy ban nhân dân	Nhiệm vụ thường xuyên	Ủy ban nhân dân Thành phố	Năm 2026	Nguồn ngân sách Nhà nước đảm	Năm 2026-2035

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
		các xã, phường, đặc khu	dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan				bảo theo phân cấp ngân sách và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định	
III	Triển khai mô hình sản xuất trồng trọt giảm phát thải							
1	Xây dựng các mô hình trình diễn kỹ thuật tại địa phương, hỗ trợ nông dân tiếp cận, học hỏi và thực hành.	- Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2027-2035
IV	Nâng cao năng lực và chuyển đổi nhận thức							
1	Tổ chức các chương trình truyền thông, tập huấn nhận thức chung về canh tác giảm phát thải, về phát triển các chuỗi giá trị trồng trọt theo hướng	Sở Nông nghiệp và Môi	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường	Sở Nông nghiệp và Môi	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường	Hàng năm

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	tuần hoàn, bền vững, giảm phát thải,... Lồng ghép nội dung sản xuất giảm phát thải vào chương trình đào tạo nghề nông nghiệp, khuyến nông và các chương trình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật.	trường		xuyên	trường		xuyên	
2	Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn về kỹ thuật canh tác giảm phát thải, hệ thống MRV (đo lường - báo cáo - thẩm định), tín chỉ các - bon cho cán bộ quản lý, khuyến nông, nông dân nông cốt và doanh nghiệp".	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, Trung tâm Khuyến nông Quốc gia và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2030
3	Triển khai các cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển canh tác trồng trọt giảm phát thải.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Sau khi cơ quan có thẩm quyền ban hành chính sách
4	Thiết lập cơ sở dữ liệu về phát thải ngành trồng trọt tại địa phương; phối hợp đo lường, báo cáo mức giảm phát thải khí nhà kính từ sản xuất nông nghiệp định kỳ theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Sau khi Bộ Nông nghiệp và Môi

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
								trường hướng dẫn
V	Kết nối thị trường cho các sản phẩm phát thải thấp							
1	Tổ chức phát triển vùng nguyên liệu đồng bộ sản xuất nông sản phát thải thấp và kết nối doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm; hình thành các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm nông sản phát thải thấp.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Trung tâm Xúc tiến và Thương mại đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2035
2	Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu phát thải thấp cho nông sản.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Sở Công thương, và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hàng năm	Nguồn kinh phí chi thường xuyên	Năm 2026-2035
3	Hỗ trợ phát triển hệ thống kênh phân phối, thị trường tiêu thụ nông sản phát thải thấp; đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển các sản phẩm mang nhãn hiệu chứng nhận “Phát thải thấp” thông qua các chương trình đào tạo, quảng bá và xúc tiến thương mại nhằm nâng cao giá trị, mở rộng thị trường và khẳng định vị thế nông sản Việt Nam bền vững, trách nhiệm với môi trường	Trung tâm Xúc tiến và Thương mại đầu tư	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Nhiệm vụ thường xuyên	Trung tâm Xúc tiến và Thương mại đầu tư	Hàng năm	Nguồn ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định	Năm 2026-2035
4	Hỗ trợ kết nối các doanh nghiệp địa phương với các đối tác trong và ngoài	Trung tâm Xúc tiến	Các cơ quan, đơn vị có liên	Nhiệm	Trung tâm	Hàng năm	Nguồn ngân	Năm 2026-

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm	Cơ quan ban hành	Thời gian ban hành	Nguồn kinh phí	Thời gian thực hiện
	nước tìm kiếm thị trường tiêu thụ cho nông sản, đặc biệt là các sản phẩm đáp ứng tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và phát thải thấp	và Thương mại đầu tư	quan	vụ thường xuyên	Xúc tiến và Thương mại đầu tư		sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp theo quy định	2035